

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18001047	Hồng Chí	Bằng	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
2	18005044	Trần Gia	Bảo	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
3	18001643	Lê Anh	Dũng	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
4	18001616	Trần Quốc	Duy	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
5	18001745	Nguyễn Nam	Hải	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
6	18000616	Nguyễn Đức	Hiếu	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
7	18002603	Tôn Thất Duy	Hưng	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
8	18000795	Nguyễn Hữu Phúc	Khang	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
9	18000471	Huỳnh Đăng	Khoa	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
10	18000936	Tôn Thất Anh	Khoa	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
11	18000562	Trần Ngọc	Khôi	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
12	18001298	Võ Văn	Kiệt	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
13	18001176	Bùi Phạm Thanh	Lâm	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
14	18000575	Phạm Thành	Lộc	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
15	18001290	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
16	18001524	Nguyễn Đak	Nguyên	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
17	18000939	Trần Vĩnh	Phú	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
18	18000062	Lê Bùi Hồng	Phúc	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
19	18000870	Võ Quang	Phục	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
20	18001802	Nguyễn Doãn Thanh	Quang	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
21	18000505	Huỳnh Tấn	Tài	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
22	18000976	Nguyễn Đức	Tài	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
23	18003148	Phạm Chí	Thành	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
24	18001130	Trần	Tiến	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	
25	18002999	Phạm Minh	Trí	18T4-CĐT1	6,396,000	140,000	6,536,000	